

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa IX;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy (Tờ trình số 279-TTr/BTCTU ngày 13 tháng 8 năm 2013),

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của thành phố.

Điều 2. Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy, lãnh đạo các sở - ban - ngành thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 608-QĐ/TU ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Ban Thường vụ Thành ủy và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2013.

Nơi nhận :

- Như Điều 2,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Văn phòng Thành ủy (LD-PNCTH),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
THƯỜNG TRỰC**
**THÀNH ỦY
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Văn Đua

QUY CHẾ

Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2459-QĐ/TU ngày 23 tháng 10 năm 2013
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 37-KL/TW ngày 02 tháng 02 năm 2009 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020; Kết luận số 24-KL/TW ngày 05 tháng 6 năm 2012 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 05 tháng 11 năm 2012 về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW và Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020; Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 11 tháng 5 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa IX; trên cơ sở tổng kết thực hiện Quy chế về Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ giai đoạn 2007 -2010 ban hành kèm theo Quyết định số 608-QĐ/TU ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Ban Thường vụ Thành ủy; Ban Thường vụ Thành ủy quyết định ban hành Quy chế về Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của thành phố, như sau :

Chương I

MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của thành phố (sau đây gọi là Chương trình) nhằm tuyển chọn, đào tạo các ứng viên đạt tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ tuổi, cán bộ khoa học, công nghệ và khoa học xã hội - nhân văn cho các quận - huyện, sở - ban - ngành, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị ở thành phố, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố theo Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

Điều 2. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, thủ trưởng các sở - ban - ngành có trách nhiệm chọn cử cán bộ, công chức, viên chức trẻ tuổi của địa phương, đơn vị đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia chương trình và tiếp nhận, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của địa phương, đơn vị và sinh viên (do Ban Điều hành Chương trình tuyển chọn, đào tạo) đã hoàn thành chương trình đào tạo chuyên môn nhằm phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển địa phương, đơn vị và thành phố.

Điều 3. Chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngân sách thành phố, đồng thời tiếp nhận nguồn học bổng của Chính phủ, của các cơ sở đào tạo trong nước; tiếp nhận các nguồn hỗ trợ, tài trợ khác theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy.

Điều 4. Chương trình đào tạo theo ba phương thức: đào tạo toàn phần trong nước kết hợp với nghiên cứu, thực tập ở nước ngoài (phương thức 1); đào tạo toàn phần ở nước ngoài (phương thức 2) và đào tạo theo các chương trình liên kết theo đúng quy định pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (phương thức 3).

Điều 5. Chương trình đào tạo các ngành khoa học chính trị và xã hội; các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao; các ngành khoa học - công nghệ; quản lý đô thị; kinh tế, tài chính; quản lý Nhà nước về các lĩnh vực môi trường, hành chính công, chính sách công, nguồn nhân lực, giáo dục, y tế, quản trị bệnh viện; luật.

Điều 6. Ban Điều hành Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của thành phố (sau đây gọi là Ban Điều hành Chương trình) được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Chương II

BAN ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH

Điều 7. Tổ chức bộ máy của Ban Điều hành Chương trình

1. Ban Điều hành Chương trình do Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy ra quyết định thành lập.

2. Thành viên Ban Điều hành Chương trình gồm: Trưởng Ban Điều hành chương trình do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy kiêm nhiệm; 3 phó trưởng ban gồm Phó trưởng Ban Tổ chức Thành ủy giữ nhiệm vụ Phó trưởng Ban Thường trực Ban Điều hành Chương trình, Phó Giám đốc Sở Nội vụ và Bí thư Thành đoàn; các thành viên khác là đại diện lãnh đạo các cơ quan chức năng liên quan.

3. Ban Điều hành Chương trình được sử dụng con dấu và tài khoản của Ban Tổ chức Thành ủy cho hoạt động của Chương trình.

4. Ban Điều hành Chương trình thành lập 4 Hội đồng sau đây :

a. Hội đồng sơ tuyển gồm các đồng chí: Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Điều hành Chương trình (chủ trì), Phó Trưởng Ban Điều hành (Phó Giám đốc Sở Nội vụ) và lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Đào tạo thuộc Ban Tổ chức Thành ủy.

Hội đồng sơ tuyển có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét chọn các trường hợp ứng viên đạt yêu cầu về hồ sơ, chuyên Hội đồng phỏng vấn.

b. Hội đồng phỏng vấn gồm các đồng chí: Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Điều hành Chương trình (chủ trì), các đồng chí thành viên Ban Điều hành và đại diện lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng quản lý ban - ngành - sở thành phố và đảng bộ bộ, ngành Trung ương hoặc Phòng quản lý quận - huyện thuộc Ban Tổ chức Thành ủy.

Tùy theo ngành nghề đào tạo của ứng viên (đào tạo bậc thạc sĩ và tiến sĩ), Hội đồng phỏng vấn mời đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; các giảng viên có học hàm, học vị và chuyên ngành phù hợp tham gia phỏng vấn.

Hội đồng phỏng vấn có trách nhiệm phỏng vấn, đánh giá trình độ, kiến thức, đạo đức, phẩm chất ứng viên trên nguyên tắc bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện xét tuyển theo quy định của Chương trình.

c. Hội đồng xét bố trí công tác cho học viên gồm các đồng chí: Trưởng Ban Điều hành Chương trình (chủ trì), Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Điều hành Chương trình, Phó trưởng Ban Điều hành Chương trình (Phó Giám đốc Sở Nội vụ) và đại diện lãnh đạo Phòng Quy hoạch và đào tạo cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng quản lý ban - ngành - sở thành phố và đảng bộ bộ, ngành Trung ương và Phòng quản lý quận - huyện thuộc Ban Tổ chức Thành ủy.

Hội đồng xét bố trí công tác cho học viên có trách nhiệm căn cứ nhu cầu tiếp nhận của các địa phương, đơn vị, ngành đào tạo của học viên, nguyện vọng của học viên để cho ý kiến về bố trí công tác, trình đồng chí Trưởng Ban Điều hành Chương trình xem xét, quyết định.

d. Hội đồng xét bồi hoàn kinh phí đào tạo gồm các đồng chí: Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Điều hành Chương trình (chủ trì), Phó Trưởng Ban Điều hành Chương trình (Phó Giám đốc Sở Nội vụ), 02 thành viên Ban Điều hành (đại diện lãnh đạo Sở Tài chính và Sở Tư pháp), đại diện lãnh đạo địa phương, đơn vị sử dụng cán bộ và lãnh đạo Phòng Quy hoạch và Đào tạo cán bộ thuộc Ban Tổ chức Thành ủy.

Hội đồng xét bồi hoàn kinh phí đào tạo có trách nhiệm căn cứ các quy định, tổng kinh phí đào tạo và quá trình công tác của cán bộ để cho ý kiến về khoản chi phí đào tạo phải bồi hoàn. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét bồi hoàn, Trưởng Ban Điều hành Chương trình quyết định mức chi phí đào tạo phải bồi hoàn. Các kiến nghị giảm mức bồi hoàn do Ban Điều hành Chương trình xem xét, quyết định.

Điều 8. Chức trách, nhiệm vụ của Ban Điều hành Chương trình

1. Căn cứ chương trình hành động, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, chương trình đào tạo nguồn nhân lực trong từng giai đoạn cụ thể, Ban Điều hành phối hợp với cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, đơn vị rà soát, cập nhật nhu cầu đào tạo, tiếp nhận cán bộ để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm.

2. Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Quốc gia thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường Đại học - Cao đẳng - Trung cấp chuyên nghiệp và các cơ quan báo chí phổ biến, giới thiệu Chương trình đến sinh viên các trường để tạo nguồn xét tuyển, đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố.

3. Thực hiện quy trình xét tuyển ứng viên.

4. Tổ chức tìm hiểu, thiết lập các mối quan hệ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Phối hợp với các cơ sở đào tạo và các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo chuyên môn, bổ sung kiến thức và ngoại ngữ, xây dựng nội dung, chương trình nghiên cứu, thực tập ở nước ngoài. Tuyển chọn các cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng, khuyến khích chọn các trường có chế độ hỗ trợ tài chính và học bổng Anh văn để đào tạo học viên theo phương thức toàn phần ở nước ngoài.

5. Phối hợp với cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, đơn vị đón tiếp, nhắc nhở học viên thực hiện tốt kế hoạch đào tạo; tranh thủ sự hỗ trợ của Đại sứ quán, Hội Sinh viên Việt Nam tại các nước để quản lý học viên học tập ở nước ngoài.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương, đơn vị bố trí công tác cho học viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và 3, Điều 9 của Quy chế này trước khi cử đi đào tạo và bố trí công tác cho học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

7. Xây dựng các quy định, quy trình thực hiện công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, quản lý học viên trong quá trình đào tạo, bố trí công tác trước và sau đào tạo, quản lý học viên trong quá trình công tác tại địa phương, đơn vị.

8. Xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định tài chính; kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách cho học viên và giải quyết các khiếu nại của học viên trong thời gian học tập (nếu có).

9. Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tham mưu và thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các biện pháp thu hồi chi phí đào tạo đối với học viên vi phạm quy định được nêu tại Điều 23 của Quy chế này.

10. Quy định trách nhiệm của các thành viên Ban Điều hành Chương trình, thành viên các Hội đồng trong hoạt động tổ chức và triển khai thực hiện Chương trình. Hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện và giúp Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết Chương trình.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN

Điều 9. Đối tượng được xét tuyển

1. Cán bộ, công chức, viên chức (được gọi chung là cán bộ trong Quy chế này) được các địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố cử tham gia Chương trình.

2. Cán bộ chuyên trách công tác đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội sinh viên Việt Nam tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trợ lý thanh niên các trường trung học phổ thông được đảng ủy cấp trên cơ sở, được Ban Thường vụ Thành đoàn đề xuất, giới thiệu tham gia Chương trình.

3. Sinh viên tốt nghiệp đại học trong thời gian một năm kể từ ngày được cấp bằng.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Các đối tượng nêu ở Điều 9 hội đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Là đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, ưu tiên các đối tượng là đảng viên, cán bộ đoàn và cán bộ trẻ tuổi diện quy hoạch dài hạn.

2. Lịch sử chính trị rõ ràng, phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức phục vụ nhân dân, có triển vọng phát triển tốt; có nguyện vọng làm việc lâu dài tại các địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố.

3. Có sức khỏe tốt đảm bảo việc học tập liên tục và công tác.

4. Có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

5. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 22 của Quy chế này.

6. Có người bảo lãnh để thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều 22 của Quy chế này. Thủ tục bảo lãnh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều kiện về độ tuổi

Đào tạo thạc sĩ không quá 30 tuổi; đào tạo tiến sĩ không quá 35 tuổi. Đối với cán bộ trong diện quy hoạch cấp trưởng phòng, ban và tương đương trở lên thuộc quận - huyện, sở - ban - ngành thành phố, độ tuổi có thể cao hơn nhưng không quá 3 tuổi so với tuổi quy định.

Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ ngoại ngữ

1. Đào tạo phương thức 1: trình độ ngoại ngữ Anh văn C hoặc trình độ B1 khung Châu Âu và tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: Tiếng Anh đạt IELTS 4.5, Toefl 450 PBT, Toefl 133 CBT, Toefl 45 iBT, Toeic 450, Cambridge Exam Preliminary PET, BEC Business Preliminary, Bulats 40; Tiếng Nga đạt TRKI 1; Tiếng Pháp đạt DELF B1/TCF niveau 3; Tiếng Đức đạt B1/ZD; Tiếng Trung đạt HSK cấp độ 3; Tiếng Nhật đạt JLPT N4.

2. Đào tạo phương thức 2: trình độ Anh văn đạt điểm IELTS 6.5 hoặc tương đương trở lên, đáp ứng đủ yêu cầu trình độ ngoại ngữ xét đầu vào của trường đào tạo nước ngoài; các ngoại ngữ khác đáp ứng đủ yêu cầu xét đầu vào của trường đào tạo nước ngoài. Trường hợp học viên đạt điểm IELTS 6.5 nhưng có điểm thành phần chưa đạt 6.0, nếu học viên và gia đình cam kết tự túc kinh phí học bổ sung Anh văn ở nước ngoài theo yêu cầu của trường đào tạo thì trình Trưởng Ban Điều hành Chương trình xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

3. Đào tạo phương thức 3: trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của các chương trình liên kết theo quy định pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

4. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ có thể thay đổi, phù hợp với quy định pháp luật hoặc yêu cầu của các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước.

Điều 13. Tiêu chuẩn, điều kiện về quá trình công tác, học tập và trình độ chuyên môn đối với đào tạo bậc thạc sĩ

1. Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9 đạt đủ các điều kiện sau:

a. Có thời gian công tác từ đủ 3 (ba) năm trở lên và được bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức.

b. Có ít nhất ba năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc có 2 năm liên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên, là cán bộ đương nhiệm hoặc trong diện quy hoạch các chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban và tương đương trở lên thuộc các quận - huyện, sở - ban - ngành thành phố; trường hợp chưa thuộc diện quy hoạch như trên phải được địa phương, đơn vị xác nhận có năng lực thực tiễn, có triển vọng để đào tạo trở thành cán bộ chuyên môn giỏi trên các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, khoa học chính trị và xã hội.

c. Không phải trong thời gian xem xét, kỷ luật, hoặc bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d. Có bằng đại học hệ chính quy loại khá trở lên.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 9 đạt đủ các điều kiện: có thời gian công tác từ đủ 3 (ba) năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ và không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật; có bằng đại học hệ chính quy loại khá trở lên.

3. Đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 9 đạt đủ các điều kiện: có hạnh kiểm tốt, tốt nghiệp hệ chính quy loại giỏi; trường hợp tốt nghiệp loại khá thì bản thân phải là đảng viên hoặc bí thư đoàn thanh niên hoặc chủ tịch hội sinh viên từ cấp khoa trở lên hoặc cha (mẹ) là cán bộ, đảng viên.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện về quá trình công tác, học tập và trình độ chuyên môn đối với đào tạo bậc tiến sĩ, hoặc đào tạo tiếp sau chương trình đào tạo tiến sĩ

1. Đào tạo bậc tiến sĩ áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9; ngành đào tạo chủ yếu là các ngành khoa học công nghệ, khoa học chính trị và xã hội. Đối với các ngành khác có yêu cầu cần thiết phải đào tạo bậc tiến sĩ sẽ do Ban Điều hành xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Có bằng thạc sĩ; có đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ phù hợp với yêu cầu, mục tiêu đào tạo của thành phố.

3. Cán bộ đã được đào tạo bậc thạc sĩ trong Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tiếp tục được địa phương, đơn vị quản lý cử tham gia Chương trình bậc tiến sĩ:

a. Có thời gian công tác từ 3 (ba) đến dưới 5 (năm) năm: trong thời gian công tác có 2 (hai) năm liền là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

b. Có thời gian công tác từ 5 (năm) năm trở lên và đáp ứng được các điều kiện sau: được quy hoạch là cán bộ cấp phòng trở lên; có 2 (hai) năm liền trước khi cử đi đào tạo được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Học viên thuộc Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ vừa hoàn thành bậc thạc sĩ với kết quả xuất sắc hoặc tiến sĩ, được cơ sở đào tạo tiếp tục cấp học bổng toàn phần đào tạo tiến sĩ hoặc đào tạo tiếp sau chương trình đào tạo tiến sĩ; hoặc học viên tự túc kinh phí để học tiếp lên bậc tiến sĩ; có cam kết thực hiện đúng các quy định về sinh hoạt, học tập và làm việc sau khi kết thúc đào tạo, do Ban Điều hành xem xét, quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

5. Đối với đề xuất tiếp tục được đào tạo sau chương trình đào tạo tiến sĩ của học viên khi chưa hoàn thành nghĩa vụ công tác sẽ do Ban Điều hành tham mưu trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định theo từng trường hợp cụ thể.

6. Trường hợp học viên đào tạo chương trình tiến sĩ đã được Ban Điều hành cho phép gia hạn thời gian học tập nhưng khi kết thúc thời gian gia hạn vẫn chưa hoàn thành chương trình học hoặc cơ sở đào tạo yêu cầu kéo dài thời gian đào tạo; nếu địa phương, đơn vị nơi học viên công tác có văn bản chấp thuận việc gia hạn thì Trưởng Ban Điều hành Chương trình xem xét, quyết định cho gia hạn tối đa thêm 01 (một) lần với thời hạn không quá 01 (một) năm. Trường hợp học viên vẫn không hoàn thành chương trình đào tạo sau 2 lần gia hạn thì không hoàn thành nhiệm vụ học tập và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ ĐÀO TẠO

Điều 15. Tổ chức xét tuyển

1. Sơ tuyển:

a. Ban thường vụ đảng ủy và lãnh đạo các sở, ban, ngành; các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn; ban thường vụ quận ủy, huyện ủy và tương đương căn cứ đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được quy định tại Chương III của Quy chế này để rà soát, xét chọn, xác minh lịch sử chính trị và giới thiệu cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý về Ban Điều hành Chương trình.

b. Ban thường vụ đảng ủy và ban giám hiệu các trường đại học căn cứ đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được quy định tại Chương III của Quy chế này để rà soát, xét chọn và giới thiệu sinh viên mới tốt nghiệp về Ban Điều hành Chương trình.

c. Hội đồng sơ tuyển thẩm định hồ sơ cán bộ và sinh viên.

2. Phòng vấn trực tiếp: Hội đồng phỏng vấn kiểm tra và đánh giá ứng viên về nhận thức chính trị, kiến thức xã hội, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, ý chí học tập, khả năng phục vụ, cống hiến sau đào tạo,...

3. Ban Điều hành Chương trình xem xét, quyết định các trường hợp trúng tuyển.

4. Ban Điều hành Chương trình giới thiệu bố trí công tác trước khi cử đi đào tạo cho ứng viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và 3, Điều 9 của Quy chế này.

5. Trưởng Ban Điều hành Chương trình ký quyết định trúng tuyển.

Điều 16. Tổ chức đào tạo

1. Ban Điều hành Chương trình tổ chức đào tạo:

a. Xây dựng kế hoạch đào tạo trên cơ sở kết quả xét tuyển.

b. Tổ chức đào tạo bổ sung ngoại ngữ, chuyển đổi kiến thức, chuyên môn và phối hợp với các trường đại học tổ chức thi tuyển, xét tuyển theo đúng quy định đối với các học viên được đào tạo theo phương thức 1 và phương thức 3; thực hiện thủ tục đăng ký trường và nhập học cho học viên được đào tạo theo phương thức 2.

c. Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước xây dựng nội dung chương trình nghiên cứu, thực tập; thực hiện thủ tục cử học viên đi nghiên cứu, thực tập ở nước ngoài và phối hợp với các trường đánh giá kết quả nghiên cứu, thực tập của học viên.

d. Ký kết hợp đồng đào tạo, bảo lãnh.

e. Ban hành quyết định cử học viên học trong nước; phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định cử học viên đi học ở nước ngoài và đi nghiên cứu, thực tập ở nước ngoài.

2. Đào tạo tại các trường uy tín, chất lượng; nội dung, chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tế, tiên tiến, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của thành phố; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng tác nghiệp, tăng thực hành, cập nhật kiến thức, kinh nghiệm xử lý tình huống, gắn nội dung đào tạo trong nhà trường với hoạt động thực tiễn công tác của học viên.

Điều 17. Quản lý học viên trong thời gian đào tạo

Ban Điều hành Chương trình có trách nhiệm:

1. Phối hợp với địa phương, đơn vị cử đi đào tạo để quản lý cán bộ trong thời gian học tập.

2. Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong nước và chi ủy chi bộ lớp, ban cán sự lớp để quản lý tình hình học tập và sinh hoạt của học viên học tập trong nước.

3. Phối hợp với các cơ sở đào tạo nước ngoài và chỉ ủy chỉ bộ lớp, ban cán sự lớp để nắm tình hình học tập và sinh hoạt của học viên đang nghiên cứu, thực tập ở nước ngoài.

4. Thông qua Sở Ngoại vụ, bộ phận dịch vụ sinh viên quốc tế của các trường đại học nước ngoài và các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại các nước cử đi đào tạo để quản lý học viên trong thời gian ở nước ngoài.

5. Hướng dẫn học viên là đảng viên thực hiện sinh hoạt đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

6. Hỗ trợ, giải quyết kịp thời các đề xuất của học viên theo quy định.

Chương V

BỐ TRÍ CÔNG TÁC VÀ QUẢN LÝ SAU ĐÀO TẠO

Điều 18. Bố trí công tác cho học viên sau đào tạo

1. Ban Điều hành Chương trình phối hợp với Sở Nội vụ và cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, đơn vị thực hiện tốt việc bố trí học viên về công tác tại các quận - huyện, sở - ngành, cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, trường đại học, viện nghiên cứu, đơn vị sự nghiệp khác thuộc thành phố phù hợp với nhu cầu, chuyên môn đào tạo; có xem xét bố trí học viên về công tác tại một số doanh nghiệp Nhà nước thành phố có nhu cầu theo từng trường hợp cụ thể; các trường hợp tiến sĩ chuyên ngành khoa học và công nghệ được xem xét bố trí về trường đại học, viện nghiên cứu thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyên tắc bố trí: đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 9 được địa phương, đơn vị cử tham gia Chương trình tiếp nhận, bố trí lại để tiếp tục công tác; đối tượng được quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 9 được bố trí công tác theo đăng ký tiếp nhận của các địa phương, đơn vị.

3. Cấp ủy, lãnh đạo các địa phương, đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận, phân công công tác và quản lý học viên sau đào tạo theo các nội dung được quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

Điều 19. Quy trình bố trí

1. Đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 9:

a. Học viên hoàn thành Chương trình đào tạo trình diện và báo cáo Ban Điều hành Chương trình kết quả học tập theo quy định.

b. Ban Điều hành Chương trình thông báo đến địa phương, đơn vị để tiếp nhận lại cán bộ và bố trí công tác phù hợp.

c. Cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị thực hiện thủ tục tiếp nhận và bố trí công tác cho cán bộ theo quy định.

2. Đối tượng được quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 9:

a. Ban Điều hành Chương trình giới thiệu bố trí công tác trước đào tạo cho học viên theo khoản 4, Điều 15 của Quy chế này.

b. Cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị xác nhận đăng ký nhu cầu tiếp nhận học viên sau đào tạo.

c. Học viên hoàn thành Chương trình đào tạo trình diện và báo cáo Ban Điều hành Chương trình kết quả học tập theo quy định.

d. Căn cứ xác nhận nhu cầu tiếp nhận học viên sau đào tạo của địa phương, đơn vị, Ban Điều hành Chương trình trao đổi với địa phương, đơn vị để bố trí công tác và ký hợp đồng lao động với học viên. Người đứng đầu địa phương, đơn vị tiếp nhận học viên ưu tiên cử các đối tượng này tham dự kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

đ. Cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện thủ tục bố trí công tác cho học viên sau đào tạo theo quy định.

Điều 20. Quản lý và phát huy năng lực cán bộ sau đào tạo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ của Chương trình đang công tác tại địa phương, đơn vị theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, gồm các nội dung:

a. Bố trí, phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, trình độ được đào tạo; điều động và luân chuyển cán bộ, kiểm tra, giám sát và tạo điều kiện, môi trường cho cán bộ rèn luyện và phát huy năng lực; kịp thời báo cáo kết quả tiếp nhận, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với học viên sau đào tạo cho Ban Điều hành Chương trình.

b. Quy hoạch, đào tạo, bổ sung, bồi dưỡng cán bộ (đào tạo lý luận chính trị, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý Nhà nước, quản lý chuyên ngành,...); bồi dưỡng, thử thách, kết nạp Đảng.

c. Phối hợp với Ban Điều hành Chương trình thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

d. Thông tin kịp thời cho Ban Điều hành Chương trình về kết quả bổ nhiệm, miễn nhiệm, phát triển Đảng, tình hình đào tạo, bồi dưỡng, kết quả đánh giá cán bộ hàng năm, kết quả khen thưởng, kỷ luật, chuyển công tác, thôi việc... đối với cán bộ là học viên của Chương trình.

đ. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch công chức đối với cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; ưu tiên cử cán bộ là học viên của Chương trình tham dự kỳ thi tuyển dụng công chức, viên chức sau khi hoàn thành đào tạo.

e. Phối hợp với Ban Điều hành và Sở Nội vụ giải quyết các trường hợp chưa thực hiện đúng cam kết theo quy định.

g. Tham gia Hội đồng xét bồi hoàn kinh phí đào tạo trong trường hợp cán bộ nghỉ việc và phối hợp với Ban Điều hành Chương trình đôn đốc, thu hồi đầy đủ mức kinh phí đào tạo phải bồi hoàn.

2. Ban Điều hành Chương trình phối hợp với địa phương, đơn vị theo dõi, quản lý cán bộ sau đào tạo; thực hiện các giải pháp giúp cán bộ phát huy tốt kết quả đào tạo, năng lực, nâng cao hiệu suất công tác và thực hiện các cam kết theo quy định; nghiên cứu, trao đổi với cấp ủy, lãnh đạo địa phương, đơn vị xem xét, điều chỉnh bố trí công tác đối với những trường hợp có khó khăn để tạo điều kiện cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, gắn bó lâu dài; chú trọng đào tạo, bổ sung, bồi dưỡng, giáo dục cán bộ, nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện đạo đức, lối sống; khen thưởng kịp thời các cán bộ tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Đối với các địa phương, đơn vị không tiếp nhận học viên sau khi được đào tạo, hoặc tiếp nhận nhưng không bố trí, phân công nhiệm vụ đúng chuyên môn, trình độ được đào tạo, làm giảm hiệu quả công tác đào tạo của thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy - Ban Điều hành Chương trình có văn bản lưu ý, nhắc nhở thủ trưởng các địa phương, đơn vị thực hiện việc tiếp nhận và bố trí cán bộ theo quy định.

Chương VI **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỌC VIÊN**

Điều 21. Quyền của học viên

1. Được cấp kinh phí học tập, nghiên cứu, đi lại và sinh hoạt trong quá trình đào tạo theo các quy định của pháp luật và của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Trong thời gian đi học, đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 9 được bố trí biên chế dự phòng tại địa phương, đơn vị theo quy định; được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục; được xem xét biểu dương, khen thưởng kết quả học tập hàng năm.

3. Sau đào tạo, học viên được bố trí công tác theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Quy chế này. Trong quá trình công tác, học viên được đào tạo, bổ sung, bồi dưỡng về lý luận chính trị, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý Nhà nước,... để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Điều 22. Nghĩa vụ của học viên

1. Trong thời gian tham gia Chương trình phải chấp hành các quy định của Chương trình; chấp hành pháp luật của Việt Nam và các quốc gia được cử đến đào tạo; báo cáo Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại khi sang học tập, nghiên cứu, thực tập.

2. Có trách nhiệm báo cáo Ban Điều hành Chương trình và địa phương, đơn vị cử tham gia Chương trình.

a. Kế hoạch học tập toàn khóa.

b. Tình hình học tập và sinh hoạt: học thạc sĩ, tiến sĩ báo cáo 6 tháng/lần, đi nghiên cứu, thực tập báo cáo 1 tháng/lần. Ngoài ra, học viên học thạc sĩ trong nước phải báo cáo tình hình học tập ngay sau khi hoàn thành toàn bộ các môn học, thời gian nộp và bảo vệ luận văn theo kế hoạch học tập của cơ sở đào tạo.

c. Báo cáo kịp thời và đề xuất Ban Điều hành Chương trình hỗ trợ trong trường hợp gặp khó khăn trong thời gian học tập, nghiên cứu, viết và bảo vệ luận văn, luận án.

d. Các yêu cầu báo cáo khác của Ban Điều hành Chương trình.

3. Sau khi kết thúc khóa đào tạo, học viên trình diện Ban Điều hành Chương trình chậm nhất là 10 ngày căn cứ theo thời gian kết thúc khóa học được quy định tại quyết định cử đi học; các đề nghị về gia hạn thời gian học tập, trình diện của học viên sẽ do Ban Điều hành Chương trình xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Thực hiện nghiêm các cam kết và điều khoản trong hợp đồng đào tạo ký kết với Ban Điều hành Chương trình; chấp hành quyết định phân công công tác của địa phương, đơn vị quản lý và Ban Điều hành Chương trình.

5. Xác định công tác lâu dài theo sự phân công, bố trí của Ban Điều hành Chương trình, thời gian làm việc sau đào tạo phải bảo đảm yêu cầu sau:

a. Đối tượng được quy định tại khoản 2 và 3, Điều 9, thời gian làm việc sau đào tạo theo hợp đồng đào tạo được ký kết giữa học viên, người bảo lãnh và Ban Điều hành Chương trình nhưng tối thiểu phải là 5 (năm) năm.

b. Đối tượng được quy định tại khoản 1, Điều 9, thời gian làm việc sau đào tạo theo quy định pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

c. Thời gian đào tạo được dùng làm căn cứ để tính thời gian thực hiện nghĩa vụ công tác của học viên là tổng thời gian mà Chương trình cấp kinh phí cho học viên.

Điều 23. Xóa tên khỏi Chương trình

Ban Điều hành Chương trình quyết định xóa tên khỏi Chương trình các trường hợp sau đây:

1. Vi phạm pháp luật của Việt Nam và các quốc gia được cử đến đào tạo.
2. Không hoàn thành chương trình học tập theo quyết định cử đi học.
3. Hai năm sau khi có quyết định trúng tuyển vào Chương trình nhưng chưa đào tạo chuyên môn.
4. Không chấp hành quyết định bố trí công tác; không đảm bảo thời gian làm việc theo quy định tại khoản 5, Điều 22 hoặc hai năm liên tục không hoàn thành nhiệm vụ sau khi được bố trí công tác.

Điều 24. Bồi hoàn kinh phí đào tạo

Học viên vi phạm các nội dung quy định tại Điều 23 phải bồi hoàn kinh phí đào tạo trong thời gian chậm nhất 90 ngày, kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 và 2, Điều 9 phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng theo khoản 3, Điều 9 phải bồi hoàn toàn bộ kinh phí đào tạo quy định tại khoản 3, 4 và 5, Điều 27 của Quy chế này.

3. Trong trường hợp học viên không thực hiện việc bồi hoàn kinh phí đào tạo thì người bảo lãnh cho học viên có trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo theo cam kết. Nếu người bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì địa phương, đơn vị sử dụng cán bộ không giải quyết các chế độ, chính sách và Ban Điều hành Chương trình có quyền áp dụng các biện pháp yêu cầu bồi hoàn theo quy định pháp luật.

Chương VII **KINH PHÍ ĐÀO TẠO**

Điều 25. Nguồn kinh phí đào tạo

1. Kinh phí do ngân sách thành phố cấp.
2. Kinh phí đào tạo sau đại học của Trung ương dành cho thành phố theo chỉ tiêu được phân bổ hằng năm.
3. Học bổng của các cơ sở đào tạo, của doanh nghiệp trong nước; các nguồn hỗ trợ, tài trợ khác theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy.

Điều 26. Nguyên tắc quản lý kinh phí

Ban Điều hành Chương trình dự toán kinh phí đào tạo và quản lý, điều hành Chương trình theo từng năm, trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện việc quản lý, cấp phát, thu hồi và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định pháp luật.

Điều 27. Nội dung chi

1. Chi phí công tác nghiên cứu, khảo sát, thẩm định chất lượng cơ sở đào tạo, xác định nhu cầu đào tạo; lập chương trình, kế hoạch, nội dung nghiên cứu, thực tập; thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu, thực tập; chi phí tổ chức lớp; biên dịch, phiên dịch, dịch thuật tài liệu và giấy tờ liên quan; làm việc với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ hợp tác đào tạo và tìm kiếm học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính và các nguồn tài trợ, hỗ trợ khác,...
2. Chi phí công tác chiêu sinh, xét tuyển, bố trí sau đào tạo; phụ cấp kiêm nhiệm của Ban Điều hành và phục vụ các hoạt động hành chính của Chương trình (thiết bị văn phòng, chi phí hội nghị, hội thảo, quản lý, sơ kết, tổng kết chương trình,...).
3. Các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác học tập, nghiên cứu, thực tập, sinh hoạt của học viên trong thời gian đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ và đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị trong thời gian công tác.
4. Các khoản chi theo hợp đồng đào tạo được ký kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước và Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.
5. Các khoản chi giải quyết những trường hợp khó khăn, khẩn cấp, bất khả kháng.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các thủ tục pháp lý trong quan hệ hợp tác đào tạo với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài; đảm bảo toàn bộ kinh phí thực hiện Chương trình theo Quy chế; chỉ đạo các địa phương, đơn vị trực thuộc thực hiện Chương trình.

Điều 29. Các ban thường vụ quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Điều hành Chương trình trong công tác dự báo nhu cầu đào tạo cán bộ, xác lập nguồn ứng viên, xét tuyển, cử đi đào tạo, tiếp nhận cán bộ sau đào tạo và tạo môi trường, điều kiện giúp cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 30. Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Ban Điều hành Chương trình xác lập nhu cầu đào tạo, ngành đào tạo (tập trung các ngành khoa học chính trị và xã hội nhân văn), tuyển chọn cán bộ, tiếp nhận, bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu bổ sung cán bộ trẻ tuổi, đạt tiêu chuẩn cho đơn vị và ngành, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, nhất là cấp thành phố.

Điều 31. Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; chủ trì, phối hợp với các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và kịp thời báo cáo đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất bổ sung, điều chỉnh Quy chế khi cần thiết.